TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - H Phúc**

Bản án số: **77/**2024/DS-ST
Ngày: 17/10/2024
V/v "Tranh chấp HĐ dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Chung Kim Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962 (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Út E, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 534 đường TKD, khu phố 7, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Ông Nguyễn M, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà L3 C12 đường PTN, khu đô thị PC, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Út E trình bày: Vào ngày 06/8/2023 vợ chồng tôi có cho ông Nguyễn M vay số tiền 2.100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay đến ngày 20/9/2023. Mục đích vay là cần tiền gấp để mua hàng hải sản từ nước ngoài về Việt Nam. Vì nể tình ông M là bạn của chồng

tôi và vay với thời hạn ngắn nên tôi đồng ý cho vay mà không nhận tài sản thế chấp nào của ông M. Khi vay tiền ông M tự tay viết giấy mượn tiền và ký tên giao cho tôi giữ. Từ khi vay tiền đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng ông M vẫn chưa thanh toán cho chúng tôi cả tiền gốc và lãi.

Nay ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Út E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn M trả lại số tiền 2.100.000.000 đồng và tính lãi suất bằng 20%/năm từ ngày 06/8/2023 đến ngày Tòa đưa vụ án ra xét xử; yêu cầu trả 01 lần.

* Tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/02/2024 và biên bản hòa giải ngày 13/3/2024 bị đơn ông Nguyễn M trình bày: Tôi thừa nhận vào ngày 06/8/2023 tôi có vay của ông H, bà E số tiền 2.100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay đến ngày 20/9/2023. Mục đích vay là cần tiền gấp để mua hàng hải sản từ nước ngoài về Việt Nam. Sau khi vay tiền tôi làm ăn khó khăn nên không trả tiền gốc và lãi cho vợ chồng ông H, bà E.

Nay theo yêu cầu của ông H, bà E tôi đồng ý trả cho ông H, bà E số tiền 2.100.000.000 đồng và tính lãi suất bằng 20%/năm từ ngày 06/8/2023 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn M đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn M.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Út E khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn M trả số tiền vay 2.100.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, vào ngày 06/8/2023 ông Nguyễn M có làm biên nhận vay tiền của bà Nguyễn Thị Út E số tiền 2.100.000.000 đồng, mục đích vay là để mua hàng hải sản từ nước ngoài về Việt Nam và hẹn đến ngày 20/9/2023 sẽ trả số tiền trên cho bà Út E; lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Tuy nhiên sau khi vay tiền ông M làm ăn khó khăn nên không trả tiền gốc và lãi cho ông H, bà E. Như vậy ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ông H, bà E. Do đó căn cứ theo quy định Điều 466 Bộ luật dân

sự và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì ông Nguyễn M có vay của ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Út E số tiền 2.100.000.000 đồng là có thật.

[4] Về phần lãi suất: Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất mỗi tháng là 3%, do lãi suất hai bên thỏa thuận vượt quá lãi suất theo quy định pháp luật, nên cần đều chỉnh lại. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 20%/năm từ ngày 06/8/2023 đến ngày đưa vụ án tra xét xử (ngày 06/9/2024) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và lãi suất được tính như sau: Từ ngày 06/8/2023 đến ngày 06/9/2024 là 13 tháng x 1,66%/tháng x 2.100.000.000 đồng = 453.180.000 đồng.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc ông Nguyễn M phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Út E số tiền vay là 2.100.000.000 đồng và tiền lãi suất là 453.180.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Buộc ông Nguyễn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.553.180.000 đồng = 72.000.000đ + (553.180.000đ x 2%) = 83.063.600 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Út E số tiền 37.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006009 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Út E, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn M.

- Buộc ông Nguyễn M phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Út E số tiền vay gốc và lãi là 2.553.180.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 83.063.600 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị Út E số tiền 37.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006009 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND TP. Rạch Giá;*
- *Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Sô Phép